

Số: 58/2017/QĐST-DS

Phan Thiết, ngày 01 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 150, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 463, 466, 470, 471 và Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24/7/2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 183/2017/TLST-DS ngày 19/7/2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tiền huê*”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 24/7/2017 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Ngô Thị P, sinh năm 1964

Trú tại: Đường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- **Bị đơn:** Ông Lê Văn P, sinh năm 1969.

Bà Ngô Thị T, sinh năm 1975.

Cùng trú tại: Tổ 9, khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng bà Ngô Thị T và ông Lê Văn P thừa nhận còn nợ của bà Ngô Thị P tổng số tiền 376.885.000 (*Ba trăm bảy mươi sáu triệu tám trăm tám mươi lăm ngàn*) đồng (bao gồm tiền vay và tiền huê) và chấp nhận trả số tiền trên cho bà Ngô Thị P.

Bà Ngô Thị P chấp nhận việc thừa nhận nợ và trả nợ của vợ chồng bà Ngô Thị T và ông Lê Văn P đối với số tiền 376.885.000 (*Ba trăm bảy mươi sáu triệu tám trăm tám mươi lăm ngàn*) đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật

dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Hai bên thỏa thuận bà Ngô Thị P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại số tiền 10.594.000 (Mười triệu năm trăm chín mươi bốn ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013614 ngày 19/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố P cho Ngô Thị P.

Ông Lê Văn P và bà Ngô Thị T phải chịu 9.422.000 (Chín triệu bốn trăm hai mươi hai ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp. P;
- Chi cục THADS Tp. P;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

VŨ THỊ THANH HÒA